

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 641/2023/HC-PT

Ngày: 29/8/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 223/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 03 năm 2023 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9500/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Phạm Thị S, sinh năm 1976; địa chỉ: Số F, phố N, khu D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1969; địa chỉ: Số F, phố N, khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Ngọc C - Luật sư Công ty TNHH MTV I thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Xóm F, thôn B, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; luật sư T có mặt tại phiên tòa; luật sư C vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nhật T1 – Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chủ tịch UBND thị trấn N, tỉnh Hải Dương; địa chỉ: thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Thanh T - Cán bộ địa chính thị trấn N ; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy L – Trưởng phòng Tư pháp huyện Ninh Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Đình K – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện N; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người khởi kiện bà Phạm Thị S, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài B trình bày:

Vợ chồng ông B, bà S là chủ sử dụng hợp pháp đối với 2 thửa đất liền kề nhau tại thị trấn N: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 19, diện tích 83,7m² (có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của gia đình bà Nguyễn Thị N và chồng là T2 vào năm 2003) và thửa đất số 83, tờ bản đồ số 19, diện tích 72,1m² (có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Kim T3 năm 2016). Hai thửa đất này phía trước (hướng N1) giáp đường N, phía sau (hướng Bắc) giáp ao B, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) vào năm 2017 và 2016, trên đất có nhà và công trình phụ của gia đình ông B.

Sáng ngày 09/11/2021, nhân tiện nhóm thợ đang làm cho nhà bà Ngô Thị T4 hàng xóm, ông Nguyễn Hoài B đã thuê nhóm thợ tiến hành các biện pháp kê bờ ao phía sau khu đất, xếp bao cát để bảo vệ, chống sạt lở, ô nhiễm đất. Thời điểm đó ông B không có nhà, bà S không biết gì về việc chồng thuê nhóm thợ và đang bị đau đầu nằm trong nhà. Khi thợ đang tiến hành làm thì đoàn kiểm tra của UBND thị trấn N đã lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó chuyển hồ sơ cho Chủ tịch UBND huyện N ban hành quyết định xử phạt hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 với nội dung: Xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị S về hành vi tự ý lấn đất nông nghiệp (đất ao do UBND thị trấn quản lý) tại khu vực đô thị, diện tích lấn là 36m², hình thức xử phạt chính là phạt tiền 8.000.000 đồng và yêu cầu bà S khắc phục lại hiện trạng ban đầu. Không đồng ý với quyết định này, ông Nguyễn Hoài B được bà S ủy quyền làm

đơn khiếu nại và UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 v/v giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoài B, với nội dung: Không công nhận khiếu nại của ông Nguyễn Hoài B đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Theo quan điểm của ông bà, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện N là không đủ căn cứ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, bởi những lý do sau:

- Căn cứ vào biên bản làm việc không đề ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tự ý quy chụp, ghi lỗi vi phạm hành chính sai thực tế trong các biên bản. Cụ thể là gia đình ông bà không có hành vi đổ bê tông vào bao để kê và không có hành vi đổ đất, trong bao chỉ có cát. Phần đất có từ chủ cũ chuyển nhượng cho gia đình và khi lập tự ý ghi diện tích vi phạm vào biên bản mà ông bà không được biết và không chứng kiến đo đạc.

- Hành vi của ông bà không phải là hành vi lấn đất, căn cứ theo quy định tại Điều 3 Nghị định 91 ngày 19/11/2019 của Chính phủ về lĩnh vực xử lý đất đai thì ông bà không chuyển mốc giới, không mở rộng diện tích, không sử dụng hoặc xây dựng công trình trên đó mà phần diện tích đất này là đất dôi dư của chủ cũ để lại.

Còn đối với biên bản vi phạm hành chính, ông bà cho rằng biên bản sai vì những lý do sau:

- Không xác định rõ nguồn gốc xuất xứ thửa đất có trước là do chủ cũ để lại, ông bà mua lại của chủ cũ là bà N từ năm 2003 còn nguyên trạng, chưa sử dụng và xây dựng bất cứ công trình gì trên đất (cây cối đã lớn).

- Biên bản làm việc ngày 08/11/2021 là biên bản không, tự UBND thị trấn viết và cho người chứng kiến không đúng quy định.

- Biên bản vi phạm hành chính do UBND thị trấn N lập không đúng thực tế, không đúng quy định trình tự, thể thức, sai về ngày giờ, thành phần, địa điểm, lập sai về chủ thể. Có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch hồ sơ vụ việc.

- Khi lập biên bản vi phạm hành chính, người lập biên bản không thông báo cho bà S là lập biên bản gì, không thông qua biên bản cho bà S và mọi người có mặt tại hiện trường, cho bà S ký không, không giao ngay biên bản mà 04 ngày sau (ngày 12/11/2021), UBND thị trấn N mới gọi bà S đến giao.

Sau khi nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông B viết đơn khiếu nại. Đến ngày 29/6/2022, ông Nguyễn Đình T5 – nguyên chủ tịch UBND huyện N ra Quyết định v/v giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND. Trong quá

trình giải quyết khiếu nại, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đều không đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn, 5-6 tháng mới giải quyết, ra quyết định cho ông bà. Ngày 29/6/2022, ông T5 ký Quyết định giải quyết khiếu nại cho ông B thì ngày 30/6/2022, ông T5 chuyển công tác lên tỉnh.

Vì các lý do trên, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương: Hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện N.

Người đại diện của người bị kiện trình bày: Không nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà S do ông B làm người đại diện, bởi các lý do sau:

- Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 08/11/2021, UBND thị trấn N kiểm tra tại hộ gia đình bà Ngô Thị T4 thì phát hiện gia đình bà Phạm Thị S thuê thợ kè lấn ra ao phía sau thửa đất. Đoàn kiểm tra xác định diện tích gia đình bà S kè và lấn ra ao Bắc S1 phía sau đất của gia đình bà S là 36 m² thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 19 là đất ao do UBND thị trấn N quản lý. Tại thời điểm kiểm tra, bà S, ông B không có mặt tại nhà. Để có căn cứ và ngăn chặn hành vi lấn đất, Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản làm việc, với sự chứng kiến của ông Nguyễn Xuân V - Phó khu 4, thị trấn N, người lập biên bản ông Nguyễn Thanh T – Công chức Địa chính thị trấn và bà Nguyễn Thị Hoàng Y – Phó Chủ tịch thị trấn.

Ngày 09/11/2021, Đoàn công tác thị trấn N tiếp tục xuống kiểm tra thì phát hiện gia đình bà S, ông B vẫn thuê thợ lấn đất ao, nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 50/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị S, với hành vi “Tự ý lấn đất ao công tại khu vực đô thị, diện tích lấn 36 m². Bà Phạm Thị S lấn đất về phía sau thửa đất số 82, 83, tờ bản đồ số 19 bà đang sở hữu với chiều dài 6 m, rộng 6 m = 36 m². Diện tích lấn 36 m² là đất ao công do thị trấn quản lý”. Bà Phạm Thị S xem biên bản và tự ghi ý kiến của mình vào phần trình bày của người vi phạm “*Tôi đồng ý với nội dung biên bản đã lập*” sau đó ký và ghi rõ họ tên vào phần người vi phạm. Trong Biên bản còn có người chứng kiến là ông Nguyễn Xuân V, người lập biên bản là thành viên Đoàn công tác.

Ngày 10/11/2021, UBND huyện nhận được hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai do UBND thị trấn N gửi đến. Sau khi giao cho phòng ban chuyên môn của huyện xem xét thẩm định, xét thấy trình tự thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, nội dung Biên bản ghi rõ hành vi của người vi phạm, diện tích đất

ao bị lấn, người vi phạm thừa nhận hành vi và ký vào Biên bản. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 2, 5 Điều 14 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch huyện, cho nên ngày 15/11/2021 Chủ tịch UBND huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC đối với bà Phạm Thị S là đúng quy định của pháp luật. Bà S, ông B cho rằng, Biên bản vi phạm hành chính lập không đúng quy định, lập không, không đúng về thời gian, địa điểm và chủ thể, không thông báo cho người vi phạm biết, hành vi của bà S không phải là hành vi lấn đất, có việc tẩy xóa biên bản,... nhưng không có căn cứ, duy chỉ có thời gian ghi trong Biên bản vi phạm bị nhầm về giờ phút lập và giờ phút kết thúc, tuy nhiên không ảnh hưởng gì đến bản chất của sự việc. Toàn bộ hành vi vi phạm lấn đất ao công của gia đình bà S còn được Đoàn kiểm tra ghi chụp lại lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại.

Sau khi UBND huyện N nhận được đơn khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bà Phạm Thị S thông qua người đại diện là ông Nguyễn Hoài B, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1638/QĐ- UBND ngày 16/5/2022 về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, sau khi có kết quả xác minh và xét thấy trình tự, thủ tục thực hiện giải quyết khiếu nại đúng quy định, cho nên ngày 29/6/2022 Chủ tịch UBND huyện N ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị S, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện N. Việc ra quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện N là đúng quy định của pháp luật. Bà S cho rằng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại không đúng, thời gian giải quyết khiếu nại từ 5 đến 6 tháng là không có cơ sở.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày :

Điều xác định gia đình bà S có hành vi lấn đất ao công do UBND thị trấn N quản lý, thể hiện bằng việc thuê thợ cắm cọc kè ao, xếp bao cát lấn ra ao, đổ gạch đất lên phần ao lấn. Việc lập Biên bản vi phạm hành chính là khách quan, bà S thừa nhận và ký vào biên bản. Ngày 08 và 09/11/2021 không phải chỉ có một mình nhà bà S lấn mà có cả nhà bà T4, nhà ông X có đất liền kề cũng thuê tổ thợ này

kè và xếp bao cát lần ra ao. Việc xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N đối với bà S là đúng pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Xuân V trình bày :

Ông là phó khu D, thị trấn N, ông là người chứng kiến việc lập biên bản làm việc, cũng như biên bản vi phạm hành chính của gia đình bà S vào ngày 08-09/11/2021. Ông xác định việc lập biên bản là khách quan, ngày 08/11/2021 gia đình bà S không có ai ở nhà. Ngày 09/11/2021, bà S có nhà, có xem và ký vào biên bản tại vị trí đất ao bị lấn, không có việc ký khống hoặc không lập biên bản tại chỗ. Đối với cuộc nói chuyện giữa ông và ông B khi ông B vào thăm ông bị tai nạn, ông B có ghi âm trộm, ông được Tòa án mở cho nghe. Ông xác định đúng giọng nói của ông trong đoạn ghi âm mà ông B cung cấp cho tòa, tuy nhiên nội dung ông nói không phải vậy, là do ông B gọi ra cho ông nói chứ sự thật không phải vậy. Mặt khác, việc nói chuyện giữa ông và ông B chỉ là câu chuyện giữa cá nhân với nhau và cũng không có việc ông nói sai với những gì ông chứng kiến. Vì điều kiện công việc bận, đường xá xa xôi, ông đề nghị được vắng mặt cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ông giữ nguyên quan điểm và ý kiến đã trình bày với Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 10-01-2023, Tòa án nhân dân tỉnh H đã áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 7 Điều 60, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 58, khoản 1 Điều 61, khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 3, điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14, Điều 38, Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử: Bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S, đề nghị hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2023, người khởi kiện là bà Phạm Thị S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do cho rằng Tòa án cấp sơ

thẩm không khách quan, không áp dụng đúng quy định của pháp luật, qua đó làm ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của bà; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm với nội dung xác định quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị S có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 204, 205, 206, 209 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hải Dương vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử thấy người khởi kiện vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; người bị kiện vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên là phù hợp với quy định của

Luật Tổ tụng hành chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết, ngày 30/6/2022 bà Phạm Thị S gửi đơn khởi kiện đến Tòa án cấp sơ thẩm đề nghị hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4078/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 và quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện N. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên là đối tượng khởi kiện và đã thụ lý, giải quyết trong vụ án là đúng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định về thời hiệu khởi kiện của bà Phạm Thị S bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác, phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét tính hợp pháp của Biên bản vi phạm hành chính ngày 09/11/2021 của UBND thị trấn N và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện N.

- Về trình tự, thủ tục, hình thức và thẩm quyền ban hành:

Biên bản vi phạm hành chính ngày 09/11/2021 của UBND thị trấn N được lập khi Đoàn công tác đi kiểm phát hiện quả tang gia đình bà S thuê thợ kè, xếp bao cát, đổ gạch lên phần lán ra ao thuộc UBND thị trấn N quản lý. Biên bản lập ghi rõ thành phần tham gia, hành vi vi phạm, điều khoản áp dụng, thời gian, địa điểm lập biên bản, người vi phạm được xem và ký tên. Tuy nhiên trong Biên bản vi phạm hành chính có sai sót ghi lộn về giờ phút lập và giờ phút kết thúc, cụ thể là: lập hồi 15h40' và kết thúc hồi 10h40' cùng ngày, thực chất là lập Biên bản lập hồi 10h00' và kết thúc 10h40'. Việc sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất của sự việc. Xét thấy hành vi vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt, cho nên Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ việc được UBND thị trấn N chuyển lên UBND huyện, đề nghị Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Sau khi các phòng, ban chuyên môn của huyện xem xét, thẩm tra, ngày 15/11/2021 Chủ tịch UBND huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của bà Phạm Thị S. Như vậy về trình tự, thủ tục, hình thức và thẩm quyền ban hành Biên bản vi phạm hành chính số 50/UB-BBCPHC ngày 09/11/2021 của UBND thị trấn N và Quyết định số 4708/QĐ-

XPVPHC ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện N là đúng quy định tại Điều 58, Điều 66 và Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14, Điều 38, Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền nhân dân.

- Về nội dung:

Căn cứ vào hành vi vi phạm hành chính của bà Phạm Thị S được ghi trong Biên bản vi phạm hành chính do Đoàn kiểm tra của UBND thị trấn N lập ngày 09/11/2021, thì xác định bà S có hành vi quây cap, kê và xếp bao cát lấn ra ao là 36 m² thuộc quyền quản lý của nhà nước, đây là hành vi lấn đất nông nghiệp không sử dụng vào mục đích trồng lúa, diện tích đất này thuộc địa giới hành chính của thị trấn N. Sau khi xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Chủ tịch UBND huyện N căn cứ quy định tại điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ ra Quyết định số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà S với hình thức phạt 8.000.000 đồng và áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND huyện N.

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Ngày 28/01/2022, UBND huyện N nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hoài B đối với Quyết định số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà S. Ngày 23/3/2022, Ban tiếp công dân của U thụ lý đơn khiếu nại, ngày 16/5/2022 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định 1638/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại, thời gian xác minh là 30 ngày kể từ ngày thụ lý. Sau khi có kết quả thẩm tra xác minh, ngày 29/6/2022, Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định số 3160/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đơn của bà S. Như vậy về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định khiếu nại là đúng quy định tại Điều 18, 28, 32 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên thời hạn giải quyết vượt quá quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4708/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện N đối với hành vi vi phạm của bà Phạm Thị S là đúng quy định của pháp luật như đã phân tích ở phần trên, Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 3160/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 là đúng pháp luật. Bà S và ông B cho rằng

việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N không đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ.

Từ phân tích, nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo và quan điểm của ông B, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc bác kháng cáo của bà S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là chính xác, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, bà Phạm Thị S phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của bà Phạm Thị S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003643 ngày 27/1/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh